

## CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (tiếp theo)

### I – PHƯƠNG CHÂM QUAN HỆ

Trong tiếng Việt có thành ngữ *ông nói gà, bà nói vịt*. Thành ngữ này dùng để chỉ tình huống hội thoại như thế nào? Thử tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra nếu xuất hiện những tình huống hội thoại như vậy. Qua đó có thể rút ra bài học gì trong giao tiếp?

#### ***Ghi nhớ***

*Khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề (phương châm quan hệ).*

### II – PHƯƠNG CHÂM CÁCH THỨC

1. Trong tiếng Việt có những thành ngữ như : *dây cà ra dây muống, lúng búng như ngậm hột thị*. Hai thành ngữ này dùng để chỉ những cách nói như

thế nào ? Những cách nói đó ảnh hưởng đến giao tiếp ra sao ? Qua đó có thể rút ra bài học gì trong giao tiếp ?

2. Có thể hiểu câu sau đây theo mấy cách ? (*Chú ý*: cách hiểu tùy thuộc vào việc xác định tổ hợp từ của ông ấy bỏ nghĩa cho từ ngữ nào.)

*Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy.*

Để người nghe không hiểu lầm, phải nói như thế nào ? Như vậy, trong giao tiếp cần phải tuân thủ điều gì ?

### ***Ghi nhớ***

*Khi giao tiếp, cần chú ý nói ngắn gọn, rành mạch ; tránh cách nói mơ hồ (phương châm cách thức).*

## III – PHƯƠNG CHÂM LỊCH SỰ

Đọc truyện sau và trả lời câu hỏi.

### NGƯỜI ĂN XIN

*Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.*

*Tôi lục hết túi nọ đến túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông :*

*– Xin ông đừng giận cháu ! Cháu không có gì cho ông cả.*

*Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười :*

*– Cháu ơi, cảm ơn cháu ! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*

*Khi ấy tôi chợt hiểu ra : cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.*

(Theo Tước-ghê-nhép)

Vì sao người ăn xin và cậu bé trong truyện đều cảm thấy mình đã nhận được từ người kia một cái gì đó ? Có thể rút ra bài học gì từ câu chuyện này ?

### **Ghi nhớ**

*Khi giao tiếp, cần tế nhị và tôn trọng người khác (phương châm lịch sự).*

## IV – LUYỆN TẬP

1. Trong kho tàng tục ngữ, ca dao Việt Nam có nhiều câu như :

- a) *Lời chào cao hơn mâm cỗ.*
- b) *Lời nói chẳng mất tiền mua,  
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*
- c) *Kim vàng ai nỡ uốn câu,  
Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời.*

Qua những câu tục ngữ, ca dao đó, cha ông khuyên dạy chúng ta điều gì ?  
Hãy tìm thêm một số câu tục ngữ, ca dao có nội dung tương tự.

2. Phép tu từ từ vựng nào đã học (so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, hoán dụ, điệp ngữ, nói quá, nói giảm nói tránh) có liên quan trực tiếp tới phương châm lịch sự ?  
Cho ví dụ.

3. Chọn từ ngữ thích hợp với mỗi chỗ trống :

- a) *Nói dịu nhẹ như khen, nhưng thật ra là mỉa mai, chê trách là / .../*
- b) *Nói trước lời mà người khác chưa kịp nói là / .../*
- c) *Nói nhằm châm chọc điều không hay của người khác một cách cố ý là / .../*
- d) *Nói chen vào chuyện của người trên khi không được hỏi đến là / .../*
- e) *Nói rành mạch, cặn kẽ, có trước có sau là / .../*

**(nói móc, nói ra đầu ra đuôi, nói leo, nói mát, nói hớt)**

Cho biết mỗi từ ngữ trên chỉ cách nói liên quan đến phương châm hội thoại nào.

4. Vận dụng những phương châm hội thoại đã học để giải thích vì sao người nói đôi khi phải dùng những cách nói như :

- a) *nhân tiện đây xin hỏi ;*

b) *cực chẳng đã tôi phải nói ; tôi nói điều này có gì không phải anh bỏ qua cho ; biết là làm anh không vui, nhưng... ; xin lỗi, có thể anh không hài lòng nhưng tôi cũng phải thành thực mà nói là...*

c) *đừng nói leo ; đừng ngắt lời như thế ; đừng nói cái giọng đó với tôi.*

5. Giải thích nghĩa của các thành ngữ sau và cho biết mỗi thành ngữ liên quan đến phương châm hội thoại nào : *nói băm nói bổ ; nói như đâm vào tai ; điều nặng tiếng nhẹ ; nửa úp nửa mở ; mồm loa mép giải ; đánh trống lảng ; nói như dùi đục chấm mắm cáy.*